

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT CHUYÊN

Đề thi gồm 2 trang

KÌ THI THỬ VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN
NĂM 2025 - LẦN 1

ĐỀ THI MÔN: VĂN CHUNG

Dành cho tất cả thí sinh thi thử vào các chuyên

Thời gian làm bài: 90 phút không kể thời gian phát đề

Họ và tên thí sinh :
Số báo danh :

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

MỘT LẦN VÀ MÃI MÃI

Thanh Quê

(**Lược phần đầu:** Cứ trưa trưa, bọn trẻ con trong làng lại rủ nhau đá bóng. Thằng Bá, một thằng mập ú, khôn ngoan và lanh lợi nhất trong bọn, đứng ra cầm đầu. Chơi xong, cả bọn mệt lử, thằng Bá huýt sáo ra hiệu lệnh để tất cả đến quán bà Bảy Nhiều mua kẹo, mua đường “bồi dưỡng” bằng những tờ bạc nhàu nát mà chúng cạy cục xin mẹ. Bà Bảy Nhiều sống một mình trong ngôi nhà tranh rách nát. Người trong làng không ai rõ chồng con bà đã mất từ lúc nào, mà cũng có thể là bà chưa hề có chồng con gì cả. Trước đây, mắt bà còn tinh nhưng độ hai năm nay bà bị lòa. Bọn trẻ đến mua hàng, tay trái bà cầm tiền bỏ ngay vào cái cối trầu đặt dưới bàn, tay phải quờ quờ lục vào các lọ lấy kẹo, đường cho từng đĩa. Hầu như không bao giờ bà đếm tiền. Bọn trẻ thấy bà rất tin chúng.)

Trưa hôm đó, sau hiệu lệnh của thằng Bá, tôi cho tay vào túi. Những tờ bạc lẻ mà mẹ tôi cho đã biến đâu mất. Tôi ngần ngừ một lúc nhưng nỗi thèm ngọt đã khiến cho tôi lùi thui theo sau các bạn mong được “ăn ghẹ” của một đĩa nào đấy. Giữa đường, nghĩ xấu hổ, tôi quay lại...

- Sao mày không đi mua đường, mua kẹo? - Thằng Bá đi phía sau hỏi tôi.

- Tao không có tiền.

Bá cười sằng sặc:

- Chớ hỏi giờ tao đâu có tiền mà vẫn mua được kẹo.

Tôi ngạc nhiên:

- Chớ lâu nay mày mua bằng thứ gì?

Bá không trả lời ngay. Nó kéo tôi sát lại gần nó, rút trong túi ra mấy tờ giấy đã viết, được cắt gọn ghề như những tờ giấy bạc, nói thì thầm:

- Tao chuyên đưa bà Bảy những tờ giấy này. Bà mù, bà đâu có thấy. - Nó ngừng một lát rồi tiếp, - tao có ba tờ, tao cho mày một tờ. Mày đợi tụi nó mua xong, cuối cùng mình mới mua.

Tôi ngần ngại một lát nhưng cuối cùng cũng cầm tờ giấy lộn. Tôi có cảm giác khi cầm tờ “bạc giả” của tôi, mắt bà Bảy Nhiều như có tia sáng lóe lên. Nhưng bà không nói gì, vẫn bỏ nó vào cối trầu và đưa tảng đường đen cho tôi.

Ngày hôm sau, sự việc vẫn lặp lại y như hôm trước. Có điều, khi tôi và Bá đến quán thì không thấy có chuyện mua bán xảy ra. Các bạn đến trước đều đứng tùm lại giữa quán nhìn sững vào trong nhà bà Bảy. Trong nhà có tiếng người lao xao. Một bác nông dân quen biết trong làng đang ngồi trước cửa vừa giờ cối trầu của bà Bảy ra đếm tiền, vừa nói vọng ra:

- Tụi bay về đi. Bà Bảy trúng gió chết hồi hôm rồi.

Chúng tôi sững sờ, đứng im không nhúc nhích. Bác nông dân lăm bắm điều gì rồi quay vô nhà nói với ai đó:

- Số tiền này vừa đủ mua một chiếc chiếu gói bả đầy. - Im lặng một lúc rồi bác tiếp, - bả mù mà tinh thật. Bọn xỏ lá nào đưa giấy lộn cho bả, bả cũng nhận rồi gói riêng ra...

Tôi và Bá đứng như chôn chân xuống đất. Sóng lưng lạnh buốt.

Từ đó đến nay đã bốn mươi năm trôi qua. Bọn bè của tôi không còn đông đủ như trước. Mấy chục năm chiến tranh đã xáo trộn chúng tôi. **Có những đứa hiền lành hồi đó, sau này lại trở thành những tên ác ôn khét tiếng đã bị ta diệt. Có những đứa vốn ngỗ ngược, sau này lại trở thành những du kích dũng cảm và đã hi sinh.** Có nhiều đứa theo gia đình, bỏ quê xứ đi làm ăn xa. Thằng Bá bây giờ trở thành một nông dân, người gầy, rảnh rỗi, ngày ngày đánh trâu cày trên những rộc cát khô khốc mong tìm từng củ khoai để nuôi bầy con cháu đông đúc. Riêng tôi may mắn, được đi tập kết, được học hành để trở thành một nhà văn. Cứ mỗi lần về quê, tôi lại rủ Bá ra thăm mà bà Bảy Nhiều. Cả hai đứa đều đứng lặng, miệng lầm rầm cầu mong bà tha thứ...

Trong đời, có những điều ta đã làm lỡ, không bao giờ còn có dịp để sửa chữa được nữa.

Đà Nẵng, 1990

(Nhiều tác giả, *65 truyện ngắn hay dành cho thiếu nhi*,

Trần Đức Tiến tuyển chọn, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 2022, tr.232-235)

Trả lời các câu hỏi:

Câu 1 (1,0 điểm): Điều lầm lỡ mà nhân vật “tôi” trong văn bản trên ân hận mãi về sau là gì?

Câu 2 (1,0 điểm): Theo em, vì sao bà Bảy Nhiều nhận ra tiền giả nhưng vẫn bán kẹo, đường cho bọn trẻ?

Câu 3 (1,0 điểm): Chỉ ra và phân tích 01 biện pháp nghệ thuật trong những câu văn được in đậm.

Câu 4 (1,0 điểm): Đây là bài học ý nghĩa nhất mà tác phẩm *Một lần và mãi mãi* mang đến cho em? Hãy trả lời trong 3 - 5 câu văn.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích nhân vật “tôi” trong truyện ngắn *Một lần và mãi mãi* của Thanh Quế.

Câu 2 (4,0 điểm):

Trong đời sống, việc mắc sai lầm là điều có thể xảy ra với bất kì ai. Hãy viết bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về sai lầm trong cuộc sống của con người.

-----Hết-----

Lưu ý: Thí sinh không sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Bài thi môn 1: Môn Văn chung
(Gợi ý - thang điểm gồm 03 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4.0
	1	Điều làm lỡ mà nhân vật “tôi” ân hận là đã lừa dối bà Bảy Nhiêu, lợi dụng sự mù lòa và lòng tin của bà với mình để dùng giấy giả làm tiền mua kẹo, đường. <i>HS chỉ trả lời “dùng giấy giả làm tiền mua kẹo, đường” cũng được 1.0 điểm</i>	1.0
	2	Vì lòng bao dung với lỗi lầm của trẻ nhỏ; cũng có thể bà cho rằng đó chỉ là sự nghịch ngợm của trẻ con chứ không phải bản chất chúng là xấu xa; tình thương những đứa trẻ nghèo khó;... <i>HS trả lời được 1 ý: 0.5 điểm; 2 ý: 0.75 điểm; 3 ý trở lên: 1.0 điểm.</i>	1.0
	3	- HS chọn một trong các biện pháp nghệ thuật sau: + Điệp ngữ/ Lặp cấu trúc: <i>Có những đứa... sau này lại trở thành những...</i> + Liệt kê sự trưởng thành khác nhau của những đứa trẻ: <i>những tên ác ôn khét tiếng, những du kích dũng cảm.</i> + Đối lập giữa tính cách hồi nhỏ và sự trưởng thành sau này: <i>hiền lành - trở thành những tên ác ôn khét tiếng, ngỗ ngược - trở thành những du kích dũng cảm.</i> - Tác dụng: tạo nhịp điệu cho đoạn văn (với biện pháp điệp ngữ/lặp cấu trúc/liệt kê), cho thấy sự phức tạp khó đoán của con người (tính cách thể hiện ngày nhỏ có khi không phản ánh được con người khi trưởng thành), thể hiện sự chiêm nghiệm sâu sắc của nhân vật “tôi”.	1.0
	4	HS có thể rút ra một trong các bài học: về lòng trung thực, về lòng tin con người, về sai lầm không có cơ hội sửa chữa, ... <i>Lưu ý: Nêu được bài học: 0.5 điểm; lí giải hợp lí, thuyết phục: 0.5 điểm.</i>	1.0
II		VIẾT	6.0
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích nhân vật “tôi” trong truyện ngắn <i>Một lần và mãi mãi</i> của Thanh Quế.	2.0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn - Bảo đảm yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 150 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành.	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận - Vấn đề nghị luận: phân tích nhân vật “tôi” trong truyện ngắn <i>Một lần và mãi mãi</i> của Thanh Quế.	0.25
		c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu	1.0

		Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo các nội dung sau: - <i>Đặc điểm của nhân vật “tôi”:</i> + Là cậu bé ngây ngô, trẻ con nên không cưỡng lại được sự cám dỗ của những viên kẹo mà theo bạn làm điều xấu. + Là người lương thiện, có lòng tự trọng: -> Ở phần đầu câu chuyện: định đi theo “ăn ghẹ” bạn, nhưng giữa đường thấy xấu hổ nên quay lại. -> Sau khi mắc phải sai lầm: cậu thấy “sống lưng lạnh buốt” vì sợ và ân hận; nỗi ân hận theo cậu suốt cuộc đời nên lúc trưởng thành, mỗi lần về quê đều ra thăm mộ bà Bảy Nhiêu xin bà tha thứ. - <i>Nghệ thuật xây dựng nhân vật:</i> + Ngôi kể thứ nhất, để nhân vật đã trưởng thành kể lại câu chuyện của mình từ đó diễn tả sâu sắc nỗi ân hận suốt đời về một lỗi lầm thuở nhỏ; + Đặt nhân vật vào tình huống mang tính thử thách; + Khắc họa qua các chi tiết ngoại hiện, nội tâm;... - <i>Ý nghĩa của hình tượng nhân vật:</i> góp phần làm nổi bật chủ đề truyện, truyền tải bài học cuộc sống nhẹ nhàng mà thấm thía.	
		<i>d. Diễn đạt</i> - Bảo đảm chuẩn chính tả, từ ngữ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0.25
		<i>e. Sáng tạo</i> - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc, có ý tưởng riêng phù hợp với vấn đề nghị luận. - Có cách lập luận, diễn đạt mới mẻ.	0.25
	2	Viết bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về sai lầm trong cuộc sống của con người.	4.0
		<i>a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận</i> Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng ngắn của bài văn.	0.25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Sai lầm trong cuộc sống của con người.	0.25
		<i>c. Viết được bài văn làm sáng tỏ vấn đề nghị luận. Sau đây là một hướng triển khai:</i> * Giải thích: Sai lầm là những điều không đúng đắn, không phù hợp đạo đức, pháp luật, hoàn cảnh, con người,... mà ta đã thực hiện. + Sai lầm là điều không ai mong muốn mắc phải nhưng cũng khó tránh khỏi trong cuộc sống. * Bàn luận: - Ảnh hưởng của sai lầm đến cuộc sống:	3.0

	+ Tiêu cực: -> Gây ra những tổn thất, mất mát cả về vật chất và tinh thần, trong đó, có những tổn thất có thể cứu vãn, có những tổn thất không bao giờ có thể khắc phục. -> Khiến ta chông chênh, chệch đường, nghi ngờ về khả năng của bản thân... + Tích cực: -> Là một thử thách bản tính và bản lĩnh của mỗi người: nhận thức được sai lầm và biết hối lỗi, sửa chữa sẽ góp phần hoàn thiện bản thân. -> Là một cơ hội để chúng ta nhìn lại và đánh giá mình, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm từ đó trưởng thành hơn, thay đổi bản thân theo chiều hướng tích cực hơn. -> Giúp ta hiểu được ý nghĩa thực sự của cuộc sống, để từ đó biết trân trọng hơn những gì mình đang có. - Cách đối diện với sai lầm: + Tiêu cực: trốn tránh, không thừa nhận. Lí do: sợ bị đánh giá, sợ phải chịu trách nhiệm,... + Tích cực: nhận thức được sai lầm, thừa nhận và tìm cách khắc phục hậu quả, sửa chữa lỗi lầm. - Mở rộng vấn đề: ứng xử trước sai lầm của người khác: bao dung, tạo cơ hội để họ sửa chữa; nghiêm khắc nhắc nhở, có biện pháp xử lí để người đó nhận thức được lỗi lầm;... * Rút ra bài học, liên hệ bản thân: cần dũng cảm đối diện với lầm lỗi để tìm cách giải quyết, khắc phục; trước mỗi hành động, lời nói cần suy nghĩ cẩn thận, thấu đáo, nếu nhận thấy hành động/lời nói đó là không nên hoặc sai trái thì phải kiên quyết không làm/không nói;... <i>Lưu ý:</i> + <i>Bài viết có dẫn chứng phù hợp.</i> + <i>Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	
	<i>d. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết câu.	0.25
	<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt hiệu quả, mới mẻ, linh hoạt.	0.25